

Số: 274 /BC-MN

Trần Dương, ngày 31 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO

Các khoản thu-chi thỏa thuận với PHHS năm học 2023-2024

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND TP Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND.

Căn cứ hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/09/2022 của Liên sở GD&ĐT- Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

I. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN VỚI PHỤ HUYNH: (từ tháng 8/2023 – tháng 5/2024)

1. Tiền làm thêm giờ trực trưa

Căn cứ theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022

Căn cứ theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023

Căn cứ theo hướng dẫn số 03/HDLS-GDDT-STC ngày 26/9/2022 mức thu không quá 10.000đ/ giờ x2 giờ = 20.000đ/ngày x 22 ngày = 440.000đ/ tháng Theo thỏa thuận với phụ huynh trường mầm non Trần Dương thu 220.000đ/ tháng. Quyết toán hết năm học cụ thể như sau:

- Tổng thu cả năm học: 946.678.000 đ trong đó:

+ 87% chi lương cho con người (trực trưa tất cả CBGV-NV như nhau căn cứ vào số ngày công đi làm thực tế trong tháng).

+ 8% chi cơ sở vật chất: chi hàng tháng sửa chữa nhỏ, sửa chữa máy tính, máy in, mua sắm đồ dùng...)

+ 5% nhập quỹ phúc lợi và nộp thuế: chi khen thưởng lễ tết cho CBGV-NV.

Tổng chi cả năm học: 946.678.000 đ. (bình quân: 430,308 cháu x 220.000đ= 94.667.800đ x 10 tháng = 946.678.000 đ (Có cháu nghỉ nên không đồng đều)

Tồn dư: 0đ

2. Tiền làm thêm thứ 7

Căn cứ theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022

Căn cứ theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023

Căn cứ theo hướng dẫn số 03/HDLS-GDDT-STC ngày 26/9/2022 mức thu không quá 50.000đ/ ngày x 4 ngày= 200.000đ/ tháng

Theo thỏa thuận với phụ huynh trường mầm non Trần Dương thu 160.000đ/ tháng. Quyết toán hết năm học cụ thể như sau:

Tổng thu cả năm học: 605.205.000đ. (bình quân: 378,253 cháu x 160.000đ = 60.520.500đ x 10 tháng = 605.205.000đ Có cháu không học thứ 7, nghỉ nên không đồng đều)

trong đó:

+ 87% chi lương cho con người (trực trua tất cả CBGV-NV như nhau căn cứ vào số ngày công đi làm thực tế trong tháng).

+ 8% chi cơ sở vật chất: chi hàng tháng sửa chữa nhỏ, sửa chữa máy tính, máy in, mua sắm đồ dùng...)

+ 5% nhập quỹ phúc lợi và nộp thuế: chi khen thưởng lễ tết cho CBGV-NV.

Tổng chi cả năm học: 605.205.000đ đ

Tồn dư: 0đ

3. Tiền hỗ trợ nhân viên hợp đồng nuôi dưỡng

Căn cứ theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022

Căn cứ theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023

Căn cứ theo hướng dẫn số 03/HDLS-GDDT-STC ngày 26/9/2022 mức thu không quá 150.000đ/ tháng.

Theo thỏa thuận với phụ huynh trường mầm non Trần Dương thu 100.000đ/ tháng. Quyết toán hết năm học cụ thể như sau:

Tổng thu: 432.318.000đ.(bình quân: 432,318 cháu x 100.000đ = 43.231.800 đ x 10 tháng = 432.318.000đ Có cháu nghỉ nên không đồng đều)

Chi 100% cho nhân viên nấu ăn đảm bảo mức lương tối thiểu vùng là 4.680.000đ + 7% (đối với người lao động có tay nghề) = 5.007.600 đ/tháng

Tổng chi: 432.318.000đ

Tồn dư = 0

*** Các khoản thu hộ - chi hộ**

4. Tiền ăn bán trú của trẻ

Mức thu 20.000đ/ngày/ trẻ. Nhà trường thu theo tháng ,dự thu: 20.000đ x 26 suất ăn = 520.000đ/ tháng/ trẻ.

Chi hết trong ngày: Nhà trẻ 2 bữa chính + 1bữa phụ (uống sữa)

Mẫu giáo 1 bữa chính + 1 bữa phụ + 1 bữa sữa

Nhà trường cân đối lượng calo và giá cả thị trường để đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ.

Cuối mỗi tháng sẽ quyết toán tiền ăn của từng trẻ căn cứ vào số suất ăn thực tế. Số tiền thừa được bù trừ sang tháng tiếp theo.

-Tổng thu năm học: 1.722.616.000đ (bình quân: 331,272 cháu x 520.000đ= 172.216.600 đ x 10 tháng = 1.722.616.000đ Có cháu nghỉ không ăn nên không đồng đều)

-Tổng chi đến hết tháng 5/2024: 1.686.990.000đ

-Tồn dư: 35.626.000đ

Trong đó đã trả lại tiền ăn thừa cho các cháu không học hè là 14.460.000đ. Số cháu 5 tuổi học hè sẽ quyết toán tiền ăn vào tháng 7 sau khi kết thúc học hè. Số tiền tồn dư của các cháu khối nhà trẻ, 3,4 tuổi sẽ được bảo lưu chuyển năm học mới cho các cháu.

5. Tiền điện nước, chất đốt (gas)

Dự kiến mức thu 2.200đ/ngày x 25 ngày = 55.000đ/ tháng

Tổng thu: 238.961.180đ. (bình quân: 434,475 cháu x 55.000đ= 23.896.118đ x 10 tháng= 238.961.180đ Có cháu nghỉ và cháu mới đi học bắt đầu ở các tháng khác nhau)

Chi 100% điện nước theo số công tơ và đổi bình gas công nghiệp theo tháng phục vụ công tác nấu ăn cho trẻ.

-Tổng chi đến hết tháng 5/2023: 238.958.824đ

-Tồn dư: 2.356 đ

Trong đó đã trả lại tiền điện, nước sạch, chất đốt thừa cho các cháu đến hết tháng 5 là: 30.396.318đ, trung bình trả lại 70.000đ/cháu.

6. Đồ dùng chăm sóc bán trú:

Căn cứ theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022

Căn cứ theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023

Căn cứ theo hướng dẫn số 03/HDLĐ-GDDT-STC ngày 26/9/2022 mức thu cháu mới không quá 360.000đ/trẻ/năm, cháu cũ không quá 200.000đ/trẻ/năm Theo thỏa thuận với phụ huynh trường mầm non Trần Dương thu cháu mới 300.000đ/ năm, cháu cũ 200.000đ/năm. Quyết toán hết năm học cụ thể như sau:

- **Tổng thu: 99.500.000 đ** (Mức thu khác nhau, cháu mới, cũ, HK2)

<p>- Tổng chi: 99.349.542 đ (Chi mua hết đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc bán trú của trẻ ở</p>	<p>Tên đồ dùng</p>	<p>SL</p>	<p>Đơn giá (đồng)</p>	<p>Thành tiền (đồng)</p>	<p>Ghi chú</p>

trường). Cụ thể như sau: TT					
1	Khăn mặt trẻ em	510	7.000	3.562.860	Mua mới
2	Chiếu cói hoa	52	430.000	22.360.000	Mua bổ sung
3	Ca uống nước	50	8.000	400.000	Mua bổ sung
4	Bạt trải sàn ăn cơm 4mx5,2m	1	406.000	406.000	Mua bổ sung
5	Bạt trải sàn ăn cơm 4,8mx4,8m	4	378.000	1.512.000	Mua bổ sung
6	Cây lau nhà HQ	38	95.000	3.610.000	Mua bổ sung
7	Chậu nở	1	19.000	19.000	Mua bổ sung
8	Chổi quét nhà	38	36.000	1.368.000	Mua bổ sung
9	Cọ nhà vệ sinh	35	10.000	350.000	Mua bổ sung
10	Khăn lau tay đẹp	30	14.000	420.000	Mua bổ sung
11	Gầu hút nhựa	5	10.000	50.000	Mua bổ sung
12	Xô nhựa to 14lit	5	37.000	185.000	Mua bổ sung
13	Xô nhựa nhỏ 10lit	2	29.000	58.000	Mua bổ sung
14	Chổi cước	20	33.000	660.000	Mua bổ sung
15	Sunlight lau sàn 3,8l	36	115.000	4.140.000	Mua bổ sung

16	Vim bồn cầu	40	42.000	1.680.000	Mua bổ sung
17	Thảm lau chân đẹp	2	40.000	80.000	Mua bổ sung
18	Nước rửa tay 180 gam	50	39.000	1.950.000	Mua bổ sung
19	Rá inox đựng thìa	2	52.000	104.000	Mua bổ sung
20	Thớt gỗ số 10	2	520.000	1.040.000	Mua mới
21	Gáo inox	1	49.000	49.000	Mua bổ sung
22	Thau nhựa to	6	79.000	474.000	Mua bổ sung
23	Rổ nhựa chữ nhật to	4	61.000	244.000	Mua bổ sung
24	Rá nhựa	6	18.000	108.000	Mua bổ sung
25	Muôi múc canh lớp to	5	18.000	90.000	Mua bổ sung
26	Thìa nhựa lấy cơm	20	4.000	80.000	Mua bổ sung
27	Muôi inox múc canh	20	10.000	200.000	Mua mới
28	Bát inox to	30	39.000	1.170.000	Mua mới do bị hỏng Mua bổ sung 1 số lớp thiếu
29	Bát inox cơm xoắn	50	17.000	850.000	Mua bổ sung
30	Đĩa nhựa con gấu	50	16.500	825.000	Mua bổ sung

31	Thìa inox ăn cơm	50	2.000	100.000	Mua bổ sung
32	Cân đồng hồ 30 kg	1	780.000	780.000	Mua bổ sung
33	Giá để bình chứa nước inox	1	1.700.000	1.700.000	Mua bổ sung
34	Giá để bình ủ nước inox	16	500.000	8.000.000	Mua bổ sung
35	Màng lọc nước RO	4	970.000	3.880.000	Mua bổ sung
36	Bộ lõi lọc tinh từ 5 đến 9	1	1.100.000	1.100.000	Mua bổ sung
37	Dây bơm máy bơm	1	350.000	350.000	Mua bổ sung
38	Dây máy bơm	150	10.000	1.500.000	Mua bổ sung
39	Thùng rác	1	195.000	195.000	Mua bổ sung
40	Chăn siêu nhẹ	5	280.000	1.400.000	Mua bổ sung
41	Vỏ chăn	12	350.000	4.200.000	Mua bổ sung
42	Bình rót sữa inox	16	150.000	2.400.000	Mua bổ sung
43	Vim bồn cầu	32	42.000	1.344.000	Mua bổ sung
44	Sunlight lau sàn 3,8 lít	34	115.000	3.910.000	Mua bổ sung
45	Chiếu hoa	32	430.000	13.760.000	Mua bổ sung
46	Bơm trợ áp 200GPD-SYS:36V DC 2A	1	1.250.000	1.250.000	Mua bổ sung

47	Đổi nguồn	1	400.000	400.000	Mua bổ sung
48	Lỗi lọc PP20 inch	1	100.000	100.000	Mua bổ sung
49	Van điện tử 36V	1	380.000	380.000	Mua bổ sung
50	Bơm trợ áp 200GPD-SYS6035:36V DC 2A	1	1.250.000	1.250.000	Mua bổ sung
51	Đổi nguồn	1	400.000	400.000	Mua bổ sung
52	Bếp ga công nghiệp	1	600.000	600.000	Mua bổ sung
53	Lọ lưu mẫu thức ăn	22	93.700	2.061.400	Mua bổ sung
	Tổng			99.349.542	

- Tồn dư: 150.458đ

Như vậy, tính đến thời điểm 31/05/2024 tất cả các quỹ đã được quyết toán hết. Chỉ còn tiền ăn bán trú của trẻ là nguồn thu hộ chi hộ sẽ được bảo lưu tiền thừa của trẻ chuyển tháng tiếp theo.

Trên đây là báo cáo các khoản thu-chi thỏa thuận với PHHS năm học 2023-2024, rất mong được sự tham gia góp ý của các cấp lãnh đạo.

Nơi nhận:

- HĐND xã (BC);
- Lưu VT.

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Thuý

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PTT



Bùi Thị Huyền

